

Số: 41/2021/QĐST-DS

H, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Tôi: Nguyễn Văn Nghi – Chức danh: Thẩm phán.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung yêu cầu thụ lý số: 109/2021/TL- DS về việc” Yêu cầu giải quyết hợp đồng vay tài sản” ngày 03 tháng 11 năm 2021. Giữa các bên:

1. Ông Trương Văn L - sinh năm 1966 và

Bà Lê Thị G – sinh năm 1965

Địa chỉ: Số nhà 99, Đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn L – sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu P, thị trấn H, huyện H, Thanh Hóa.

2. Anh Lê Văn T – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn Y , xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Những nội dung các bên thỏa thuận được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các bên không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ vào các Điều 33, 34, 35, 36 Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án của các bên:

- Ông Trương Văn L, sinh năm 1966 và

- Bà Lê Thị G, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số nhà 99, đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu P, thị trấn H, huyện H, Thanh Hóa.

Anh Lê Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Nội dung thỏa thuận của các bên cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Theo nội dung thỏa thuận tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, giữa các bên được thống nhất. Ngày 18/12/2017, anh T có vay tiền của ông L và bà G số tiền vay là 150.000.000đ, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 01%/tháng, đến ngày 28/11/2018, anh T đã trả cho ông L, bà G 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi. Tính đến ngày 24/11/2021, anh Lê Văn T, còn nợ ông Trương Văn L và bà Lê Thị G số tiền là: 136.000.000đ (một trăm ba mươi sáu triệu đồng) tiền gốc và 49.003.500đ tiền lãi, thời gian tính lãi từ ngày 28/11/2018 đến ngày 24/11/2021, nhưng hai bên thống nhất chỉ tính lãi là 47.000.000đ. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi: 183.500.000đ (một trăm tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng)

- Về phương thức trả nợ: Các bên thống nhất, toàn bộ số tiền nợ trên, anh Lê Văn T có trách nhiệm trả cho ông Trương Văn L và bà Lê Thị G làm hai lần, cụ thể: Trả số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu) vào ngày 31 tháng 01 năm 2022. Lần hai, trả toàn bộ số tiền còn lại 153.500.000đ (một trăm năm ba triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 30 tháng 4 năm 2022. Trường hợp anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì ông Trương Văn L và bà Lê Thị G có quyền yêu cầu Thi hành án để thi hành theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian phải thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

6. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện H.
- Chi cục THADS huyện H,
- Các bên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi